

Số: 1192/KL-TTr

Điện Biên, ngày 01 tháng 6 năm 2026

KẾT LUẬN THANH TRA

Trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn đối với các trường thuộc UBND phường Mường Thanh giai đoạn 2023-2025

Thực hiện Quyết định số 53/QĐ-TTr ngày 27/3/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Điện Biên về thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn đối với các trường thuộc UBND phường Mường Thanh, giai đoạn 2023-2025, từ ngày 02/4/2026 đến ngày 15/5/2026, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại 11 trường thuộc UBND phường Mường Thanh.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Trưởng Đoàn thanh tra.

Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở thuộc UBND phường Mường Thanh là đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, học sinh theo quy định của Luật Giáo dục, Điều lệ nhà trường đối với từng cấp học và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên.

Trong thời gian qua, các trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học từng bước được quan tâm đầu tư, đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các nhà trường từng bước được kiện toàn, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo.

Nguồn kinh phí hoạt động hằng năm của các trường được bảo đảm từ ngân sách nhà nước cấp và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định. Công tác quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công; tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và thực hiện các chế độ, chính sách đối với trẻ em, học sinh, giáo viên được các đơn vị triển khai theo quy định hiện hành.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của người đứng đầu

- Hiệu trưởng các trường đã tổ chức quán triệt và phổ biến đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác giáo dục thông qua cuộc họp nhà trường, sinh hoạt chuyên môn, đăng tải trên nhóm Zalo nhà trường.

- Việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của hiệu trưởng theo Điều lệ trường:

+ Các trường đã quan tâm xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy; thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và thực hiện bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó theo quy định.

+ Các trường đã xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các kế hoạch phục vụ công tác quản lý, chăm sóc, giáo dục và dạy học theo quy định của từng cấp học; thực hiện phân công nhiệm vụ, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện.

+ Công tác phân công nhiệm vụ, bố trí, sử dụng viên chức, người lao động được thực hiện phù hợp với vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp và yêu cầu thực tế của từng đơn vị. Các trường đã quan tâm cử viên chức, người lao động tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao.

+ Việc thực hiện xã hội hóa giáo dục được các trường quan tâm triển khai; hằng năm các trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ, thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ, lập kế hoạch sử dụng nguồn tài trợ theo quy định; đồng thời phối hợp với các cấp, các ngành huy động nguồn lực hợp pháp từ tổ chức, cá nhân để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và dạy học.

- Các trường đã xây dựng, ban hành các nội quy, quy chế phục vụ công tác quản lý, điều hành của nhà trường như: Quy chế hoạt động của nhà trường; Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở; Quy tắc ứng xử; Quy chế tiếp công dân; Quy chế thi đua, khen thưởng và các quy định khác có liên quan.

2. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản

2.1. Việc chấp hành pháp luật về kế toán, lập dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước

- Các trường bố trí 01 viên chức phụ trách kế toán, viên chức kế toán đảm bảo về điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 18, Điều 20, Điều 21 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán.

- Việc tổ chức thực hiện chế độ kế toán:

+ Về chứng từ kế toán: Các trường đã thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính; Điều 4 Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính. Chứng từ được sắp xếp, phân loại theo từng nguồn kinh phí, bảo đảm thuận lợi cho việc đối chiếu, kiểm soát, quyết toán và thanh tra, kiểm tra.

+ Về hạch toán kế toán: Các trường đã thực hiện hạch toán kế toán theo từng tài khoản; phản ánh đầy đủ tình hình thu, chi và kết quả hoạt động trong kỳ. Các tài khoản trong bảng và ngoài bảng được hạch toán chi tiết theo mục lục ngân sách và niên độ ngân sách.

+ Về sổ sách kế toán: Các trường đã thực hiện mở sổ kế toán theo quy định

tại Điều 5 Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính; Điều 6 Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính.

- Việc lập dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm:

+ Các trường đã thực hiện lập dự toán thu, chi ngân sách hằng năm theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ và khoản 2, khoản 6 Điều 11 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

+ Kết thúc năm ngân sách, các Trường thực hiện khóa sổ kế toán, lập báo cáo quyết toán ngân sách đảm bảo thời gian, biểu mẫu quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017; Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính; thực hiện đối chiếu tình hình sử dụng ngân sách tại Kho bạc nhà nước và chuyển nguồn ngân sách theo quy định. Đến thời điểm thanh tra UBND phường Mường Thanh chưa thực hiện thẩm định Quyết toán ngân sách năm 2025 đối với các đơn vị.

2.2. Quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác

- Tổng hợp số liệu quyết toán nguồn kinh phí ngân sách nhà nước giai đoạn 2023-2025 (có Biểu tổng hợp kinh phí kèm theo).

- Các trường đã thực hiện chi tiền lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo lương theo quy định của pháp luật; các khoản chi mua sắm hàng hóa, dịch vụ và chi thường xuyên khác ngoài lương bảo đảm đúng tiêu chuẩn, định mức và trong phạm vi dự toán được giao.

- Việc thực hiện chế độ, chính sách cho học sinh, giáo viên:

+ Các trường đã thực hiện chi trả đầy đủ, đúng quy định các chế độ, chính sách đối với học sinh như: hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ) và Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ; hỗ trợ học tập đối với học sinh dân tộc thiểu số ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ; hỗ trợ tiền ăn trưa theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ và các chế độ khác có liên quan.

+ Các trường đã chi trả chế độ phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên, nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, nghỉ phép, công tác phí, đào tạo, bồi dưỡng và các chế độ khác có liên quan được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định.

- Công tác quản lý, sử dụng các nguồn thu hợp pháp khác như học phí, dạy thêm, học thêm, vận động tài trợ và dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục được các trường thực hiện theo quy định của pháp luật và văn bản hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên qua từng thời kỳ.

2.3. Quản lý tài sản công

- Hằng năm, các trường đã quan tâm xây dựng, ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công làm cơ sở cho việc quản lý, khai thác, sử dụng tài sản tại đơn vị.

- Các trường đã lập hồ sơ, sổ sách theo dõi tài sản công; thực hiện ghi chép, hạch toán, theo dõi biến động tăng, giảm, điều chuyển, sửa chữa tài sản theo quy định, phục vụ công tác quản lý, kiểm tra và đối chiếu.

- Công tác kiểm kê tài sản được thực hiện định kỳ; các trường đã rà soát, theo dõi tình trạng sử dụng tài sản để phục vụ yêu cầu quản lý.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Hằng năm, các trường đã xây dựng, ban hành Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để tổ chức triển khai thực hiện trong đơn vị; nội dung kế hoạch bám sát yêu cầu, nhiệm vụ và chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng được các trường thực hiện thông qua các cuộc họp nhà trường, sinh hoạt chuyên môn, nhóm Zalo và các hình thức phù hợp khác; qua đó góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của đơn vị:

+ Việc công khai, minh bạch ngân sách và quản lý tài sản công: Hằng năm, các trường đã thực hiện công khai dự toán, quyết toán ngân sách và công khai việc quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật. Hình thức công khai được thực hiện thông qua niêm yết tại bảng tin, đăng tải trên trang thông tin điện tử và nhóm Zalo của nhà trường;

+ Công tác quy hoạch, bổ nhiệm; thực hiện chính sách tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng hạng, xếp hạng viên chức hằng năm được thực hiện công khai, minh bạch theo quy định. Hình thức công khai thông qua họp cuộc họp nhà trường, niêm yết tại bảng tin và đăng tải trên nhóm Zalo của nhà trường.

- Các trường đã ban hành các quy chế liên quan đến việc xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ phục vụ công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động của đơn vị, như: Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ và các quy chế khác có liên quan. Nội dung các quy chế quy định điều kiện, thủ tục, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, chính sách; được công khai, thông qua trong đơn vị để tổ chức thực hiện và gửi cơ quan có liên quan theo quy định.

- Việc thực hiện các kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra: Theo báo cáo của các trường, trong thời kỳ thanh tra, các đơn vị không có kết luận thanh tra, kiểm toán phải thực hiện.

III. KẾT LUẬN NỘI DUNG THANH TRA

1. Những mặt làm được

- Hiệu trưởng các trường đã thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu theo

quy định của Điều lệ nhà trường và các quy định pháp luật có liên quan; đã quan tâm quán triệt, phổ biến và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác giáo dục; kiện toàn tổ chức bộ máy; xây dựng, ban hành các kế hoạch, nội quy, quy chế phục vụ công tác quản lý, điều hành; thực hiện phân công nhiệm vụ, bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

- Công tác quản lý, sử dụng ngân sách, các nguồn thu hợp pháp khác và tài sản công được các trường thực hiện theo quy định của pháp luật; các khoản chi ngân sách đã đảm bảo tiêu chuẩn, định mức trong phạm vi dự toán được giao, đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và dạy học. Hằng năm, các trường đã ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, thực hiện kiểm kê, theo dõi, quản lý tài sản, phục vụ yêu cầu quản lý và sử dụng tài sản tại đơn vị.

- Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được các trường quan tâm triển khai thực hiện; hằng năm đã xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Việc công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và các hoạt động của nhà trường được thực hiện theo quy định, góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong đơn vị.

2. Những mặt hạn chế, vi phạm

2.1. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của người đứng đầu

- Một số trường Mầm non chưa xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 10 Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non¹.

- Chưa ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại viên chức theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ)²

- Chưa ban hành Quy chế xét nâng lương trước thời hạn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động³.

2.2. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản

2.2.1. Việc chấp hành pháp luật về kế toán, lập dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước

- Một số nội dung trong sổ kế toán chưa bảo đảm quy định, như: bìa sổ thiếu thông tin về ngày, tháng, năm lập sổ, khóa sổ; thiếu họ tên, chữ ký của người có

¹ 02 Trường: Trường Mầm non Noong Bua; Trường Mầm non Hoa Mơ.

² 04 Trường: Trường Mầm non Noong Bua; Trường Mầm non Hoa Sen; Trường Mầm non Hoa Mơ; Trường Tiểu học & Trung học cơ sở Thanh Xương.

³ 03 Trường: Trường Mầm non Noong Bua; Trường Mầm non Hoa Sen; Trường Mầm non Hoa Mơ.

liên quan; giữa các trang sổ chưa thực hiện đóng dấu giáp lai của đơn vị theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 5 Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 và điểm d khoản 6 Điều 6 Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính⁴.

- Thiếu bảng tổng hợp chứng từ ghi sổ theo quy định⁵

- Chưa thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo về vận động, tiếp nhận và sử dụng tài trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân⁶.

2.2.2. Quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác

- Tại một số trường⁷ thủ tục chi mua sắm, sửa chữa vật tư, thiết bị, công cụ, dụng cụ, văn phòng phẩm chưa đảm bảo theo quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ, như: Thiếu phiếu đề xuất mua sắm của bộ phận phụ trách; biên bản bàn giao cho người sử dụng; biên bản giao nhận hàng hóa, biên bản kiểm tra hiện trạng,...

- Hồ sơ một số gói thầu mua sắm hàng hóa thực hiện theo hình thức chỉ định thầu chưa đầy đủ theo quy định tại khoản 3 Điều 78 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu⁸, như: Thiếu dự thảo hợp đồng, kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt.

- Chưa thực hiện việc mở thêm một tài khoản ngân hàng hoặc kho bạc để tiếp nhận các khoản tài trợ được chuyển khoản theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 6 Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo⁹.

- Thanh toán chế độ bồi dưỡng, chế độ trang phục đối với giáo viên thể dục còn chậm theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định số 51/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng và chế độ trang phục đối với giáo viên, giảng viên thể dục thể thao¹⁰.

- Nghiệm thu, thanh toán tiền sửa chữa mái che trường học chưa đúng khối lượng. Số tiền: 8.517.522 đồng¹¹.

- Thanh toán công tác phí chưa đầy đủ chứng từ, còn thiếu hóa đơn tiền thuê phòng nghỉ¹². Số tiền 1.400.000 đồng.

⁴ 04 Trường: Trường Mầm Non Noong Bua; Trường Mầm non Hoa Sen; Trường Mầm non Hoa Mơ; Trường Tiểu học & Trung học cơ sở Thanh Xương.

⁵ Trường Mầm non Hoa Mơ (năm 2023)

⁶ Trường THCS Him Lam.

⁷ 06 Trường: Trường Mầm Non Noong Bua; Trường Mầm non Hoa Sen; Trường Tiểu học & Trung học cơ sở Thanh Xương, Trường THCS Nam Thanh; Trường Tiểu học Noong Bua; Trường Tiểu học số 1 Thanh Xương;

⁸ Trường Mầm non Hoa Sen.

⁹ Trường Mầm non Thanh Xương

¹⁰ 05 trường: *Chế độ bồi dưỡng và chế độ trang phục (03 trường)*: Trường Tiểu học Noong Bua; Trường Tiểu học Nam Thanh; Trường Tiểu học số 1 Thanh Xương. *Chế độ bồi dưỡng (02 trường)*: Trường Tiểu học & Trung học cơ sở Thanh Xương, Trường THCS Nam Thanh

¹¹ Trường Mầm Non Noong Bua

¹² Trường Mầm non Hoa Mơ;

- Thanh toán truy lĩnh tăng lương cơ sở cho giáo viên đang nghỉ thai sản không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội¹³. Số tiền: 3.757.820 đồng.

- Một số trường tổ chức dạy thêm, học thêm chưa thực hiện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động kinh doanh dịch vụ theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành về thuế thu nhập doanh nghiệp¹⁴. Số tiền: 99.492.838 đồng.

- Chưa thực hiện việc chi trả phụ cấp ưu đãi nghề cho giáo viên nghỉ thai sản theo quy định tại khoản 2 mục I Thông tư liên tịch 01/2006/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 23/01/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập¹⁵. Số tiền: 56.862.000 đồng.

- Sử dụng nguồn kinh phí giao tự chủ chưa phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 4 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Điều 20 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ¹⁶. Số tiền 4.250.000 đồng

- Thanh toán học phí lớp tập huấn nghiệp vụ không có quyết định cử đi học, không có văn bản thông báo mở lớp¹⁷. Số tiền 1.000.000 đồng.

- Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm không có đủ hồ sơ chứng từ thanh toán¹⁸. Số tiền: 3.610.000 đồng.

2.2.3. Quản lý tài sản công

- Một số trường chưa lập thẻ tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính¹⁹.

- Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công chưa quy định cụ thể trách nhiệm bàn giao tài sản công khi thay đổi tổ chức bộ máy, thay đổi người đứng đầu theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 7 Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công²⁰.

- Sổ theo dõi tài sản cố định còn thiếu một số thông tin như ngày tháng ghi sổ, ngày tháng lập sổ, chữ ký của kế toán, số hiệu chứng từ của từng sản phẩm²¹.

¹³ Trường Mầm Non Hoa Sen;

¹⁴ 09 trường: Trường Mầm non Noong Bua; Trường Mầm non Hoa Sen; Trường Mầm non Hoa Mơ; Trường Mầm non Nam Thanh; Trường Tiểu học Noong Bua; Trường Tiểu học Nam Thanh; Trường THCS Him Lam; Trường Tiểu học & Trung học cơ sở Thanh Xương; Trường THCS Nam Thanh

¹⁵ 03 Trường: Trường Mầm non Nam Thanh; Trường Mầm non Thanh Xương; Trường Tiểu học Noong Bua.

¹⁶ Trường Tiểu học Noong Bua.

¹⁷ Trường Tiểu học số 1 Thanh Xương.

¹⁸ Trường Tiểu học số 1 Thanh Xương.

¹⁹ 03 Trường: Trường Mầm non Noong Bua, Trường Mầm non Hoa Sen, Trường Mầm non Hoa Mơ.

²⁰ Trường Mầm non Nam Thanh.

²¹ Trường Tiểu học & Trung học cơ sở Thanh Xương.

- Một số linh kiện, thiết bị hỏng đã được thay thế, không còn sử dụng được nhưng đơn vị chưa thực hiện thủ tục thanh lý tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ²².

2.3. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Tại một số trường, xây dựng kế hoạch phòng chống, tham nhũng, tiêu cực còn có một số nội dung chưa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của nhà trường²³.

- Một số trường chưa thực hiện đầy đủ việc công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ²⁴.

- Chưa thực hiện đầy đủ việc công khai ngân sách trên cổng thông tin điện tử đơn vị theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính²⁵.

- Công khai chưa đầy đủ việc mua sắm, sử dụng, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017²⁶.

- Sử dụng các biểu công khai chưa đúng mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính²⁷.

- Quy chế chi tiêu nội bộ:

+ Căn cứ vào một số văn bản hết hiệu lực²⁸;

+ Chế độ chi hội nghị chưa căn cứ vào Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị²⁹;

+ Chế độ đào tạo bồi dưỡng viên chức chưa căn cứ vào Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 03/12/2019 của UBND tỉnh quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên (sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 19/12/2013 của UBND tỉnh) và Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên (sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày

²² 02 Trường: Trường Tiểu học Nam Thanh (năm 2023); Tiểu học số 1 Thanh Xương (năm 2023).

²³ 02 Trường: Trường THCS Nam Thanh; Trường Tiểu học Noong Bua.

²⁴ 05 Trường: *Số liệu và thuyết minh*: Trường Mầm non Noong Bua (năm 2023); Trường Tiểu học & Trung học cơ sở Thanh Xương; Trường Tiểu học Nam Thanh (số liệu hàng quý); Tiểu học số 1 Thanh Xương (số liệu hàng quý). *Thuyết minh*: Trường Mầm non Hoa Sen.

²⁵ 03 Trường: Trường Mầm Non Noong Bua, Trường Mầm non Hoa Sen, Trường Mầm non Hoa Mơ.

²⁶ 02 Trường: Trường Tiểu học Nam Thanh; Tiểu học số 1 Thanh Xương.

²⁷ Trường Tiểu học số 1 Thanh Xương.

²⁸ 04 Trường: Trường Mầm Non Noong Bua, Trường Mầm non Hoa Sen, Trường Mầm non Hoa Mơ; Trường THCS Him Lam.

²⁹ 02 Trường: Trường Mầm non Hoa Sen; Trường Mầm non Hoa Mơ.

08/9/2022 của UBND tỉnh)³⁰;

+ Chưa quy định về việc lựa chọn ngân hàng thương mại để gửi tiền trích lập các Quỹ của đơn vị hoặc các khoản thu từ hoạt động sự nghiệp, kinh doanh, dịch vụ theo quy định tại khoản 12 Mục C Phụ lục 05 Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính³¹;

+ Chưa có ý kiến tham gia bằng văn bản của tổ chức công đoàn theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính; đồng thời chưa quy định cụ thể việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi và các quỹ khác của đơn vị theo quy định³²;

+ Quy định hỗ trợ chi phí dịch vụ đào tạo và các chi phí bắt buộc phải trả cho cơ sở đào tạo đối với các lớp học chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên³³.

3. Nguyên nhân

- Những tồn tại, hạn chế nêu trên xuất phát từ việc công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Hiệu trưởng nhà trường trên một số mặt còn chưa thường xuyên, sâu sát; một số thiếu sót phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện chưa được phát hiện và khắc phục kịp thời.

- Bên cạnh đó, lĩnh vực giáo dục chủ yếu tập trung thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục học sinh; trong khi các quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, quản lý ngân sách, tài sản công và phòng, chống tham nhũng thường xuyên được sửa đổi, bổ sung nên việc nghiên cứu, cập nhật và tổ chức thực hiện tại một số trường còn có mặt hạn chế; năng lực tham mưu của viên chức được giao nhiệm vụ ở một số bộ phận, nhất là viên chức phụ trách kế toán, còn hạn chế nên vẫn còn xảy ra thiếu sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

4. Trách nhiệm

Hiệu trưởng các trường chịu trách nhiệm người đứng đầu đối với những khuyết điểm, hạn chế trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của trường được giao quản lý.

Viên chức kế toán chịu trách nhiệm đối với những hạn chế, thiếu sót trong công tác tham mưu xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ; tham mưu thực hiện quản lý, sử dụng ngân sách, nguồn thu hợp pháp khác, tài sản công và công khai, minh bạch tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước theo quy định.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Về kinh tế:

³⁰ 03 Trường: Trường Mầm non Hoa Sen (năm 2025); Trường Mầm non Hoa Mơ (năm 2025); Trường Mầm non Noong Bua;

³¹ 02 trường: Trường Mầm non Hoa Sen; Trường THCS Nam Thanh (năm 2024,2025)

³² Trường Mầm non Nam Thanh.

³³ Trường THCS Nam Thanh (năm 2024)

Thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền **122.028.180 đồng** (Một trăm hai mươi hai triệu không trăm hai mươi tám nghìn một trăm tám mươi đồng), nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh Điện Biên, số TK: 3949.0.1031985.00000, tại kho Bạc Nhà nước khu vực X.

Thực hiện chi trả bổ sung chế độ phụ cấp ưu đãi nghề cho giáo viên. Số tiền: **56.862.000 đồng** (Năm mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn đồng) (có phụ lục số 01 kèm theo)

2. Về trách nhiệm

Căn cứ quy định của pháp luật, tính chất, mức độ của những hạn chế, thiếu sót qua thanh tra, kiến nghị Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục thuộc phường Mường Thanh tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với các cá nhân có liên quan để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục.

(có phụ lục 02 kèm theo)

3. Về công tác quản lý

Trên cơ sở kết quả thanh tra, nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả quản lý trong việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường Mường Thanh, Thanh tra tỉnh kiến nghị Chủ tịch UBND phường Mường Thanh chỉ đạo, triển khai một số nội dung sau:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các cơ sở giáo dục trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách, các nguồn kinh phí khác và tài sản công theo quy định; thực hiện thẩm định Quyết toán ngân sách năm 2025 đối với các đơn vị theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ rà soát, sửa đổi, bổ sung các kế hoạch, quy chế phục vụ công tác quản lý, điều hành của đơn vị; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại viên chức và Quy chế xét nâng lương trước thời hạn theo quy định; rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện công khai tài chính, tài sản công đầy đủ, đúng nội dung, đúng biểu mẫu theo quy định.

- Chỉ đạo Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục tăng cường kiểm tra, kiểm soát công tác tài chính, kế toán; quản lý, sử dụng nguồn ngân sách, các nguồn thu hợp pháp khác đúng mục đích, đúng nguồn, đầy đủ hồ sơ, chứng từ, công khai, minh bạch và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục rà soát, điều chỉnh kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đơn vị.

- Chỉ đạo Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm đối với các cá nhân có liên quan đến những hạn chế, thiếu sót đã được chỉ ra qua thanh tra; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi Thanh tra tỉnh trước ngày 22/6/2026.

Các cơ sở giáo dục thuộc UBND phường Mường Thanh có trách nhiệm thực hiện công khai kết luận thanh tra theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025.

Trên đây là Kết luận thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn đối với các trường thuộc UBND phường Mường Thanh giai đoạn 2023-2025.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh (HSCV);
- UBND Phường Mường Thanh;
- 11 trường thuộc phường Mường Thanh;
- Phòng: TTr CNNC;
- Phòng TTrGSTĐTĐDD&XLSTTr;
- Cổng thông tin điện tử Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, HSTTr.

CHÁNH THANH TRA



Vùi Văn Nguyệt



**BIỂU TỔNG HỢP NGUỒN KINH PHÍ NGÂN SÁCH
TẠI CÁC TRƯỜNG HỌC THUỘC UBND PHƯỜNG MƯỜNG THANH TỪ NĂM 2023 - 2025**

Kèm theo Kết luận thanh tra số 1192/CT-Tr ngày 04/6/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Điện Biên

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chi tiêu	Nguồn kinh phí trong 3 năm từ 2023 - 2025											Tổng cộng 11 đơn vị
		Trường MN Hoa Sen	Trường MN Noong Bua	Trường MN Hoa Mỏ	Trường MN Nam Thanh	Trường MN Thanh Xương	Trường Tiểu học Noong Bua	Trường Tiểu học Nam Thanh	Trường Tiểu học số 1 Thanh Xương	Trường THCS Him Lam	Trường THCS Nam Thanh	Trường Tiểu học & THCS Thanh Xương	
I	Tổng số thu trong năm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Phí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Lệ phí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
II	Số được khấu trừ, để lại	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Phí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Lệ phí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
III	Nộp ngân sách nhà nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Phí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Lệ phí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
IV	Nguồn kinh phí Ngân sách			0				0	0				
1	Kinh phí năm trước chuyển sang	30.490.000	9.807.340	2.000.000	5.000.000	77.770.391	55.335.000	5.000.000	68.125.435	7.000.000	10.000.000	27.361.664	297.889.830
	<i>Kinh phí chi thường xuyên</i>	24.490.000	4.807.340	0	0	11.000.000	35.335.000	0	5.500.000	0	0	0	81.132.340
	<i>Kinh phí chi không thường xuyên</i>	6.000.000	5.000.000	2.000.000	5.000.000	15.442.215	20.000.000	5.000.000	20.889.000	7.000.000	10.000.000	27.361.664	96.339.215
	<i>Cài cách tiền lương</i>	0	0	0	0	51.328.176	0	0	41.736.435	0	0	27.361.664	120.426.275
2	Kinh phí được giao trong năm kể cả bổ sung	12.597.009.234	15.509.343.246	13.673.807.186	20.196.751.066	28.612.795.952	28.591.245.307	31.096.518.999	12.763.093.559	42.183.701.734	25.997.521.549	56.330.166.248	287.551.954.080
	<i>Kinh phí chi thường xuyên</i>	11.216.061.034	14.264.149.244	11.592.316.367	18.484.705.566	27.267.489.914	25.687.768.940	26.010.677.247	12.157.756.776	38.150.326.604	22.073.974.549	49.975.014.367	256.880.240.608
	<i>Kinh phí chi không thường xuyên</i>	1.380.948.200	980.918.002	1.612.379.827	1.484.460.500	855.474.700	2.903.476.367	4.136.259.600	574.091.000	3.279.752.130	3.273.517.000	5.312.289.761	25.793.567.087
	<i>Cài cách tiền lương</i>	0	264.276.000	469.110.992	227.585.000	489.831.338	0	949.582.152	31.245.783	753.623.000	650.030.000	1.042.862.120	4.878.146.385
3	Kinh phí được sử dụng trong năm (II + 1.IV + 2.IV)	12.627.499.234	15.519.150.586	13.675.807.186	20.201.751.066	28.690.566.343	28.646.580.307	31.101.518.999	12.831.218.994	42.190.701.734	26.007.521.549	56.357.527.912	287.849.843.910
4	Kinh phí sử dụng để nghị quyết toán	12.504.776.522	15.475.263.246	13.575.430.931	20.141.693.284	28.197.920.475	28.449.619.738	30.719.896.743	12.747.973.709	41.405.819.234	25.771.624.219	46.469.793.703	275.459.811.804
	<i>Kinh phí chi thường xuyên</i>	11.162.061.034	14.234.849.244	11.533.816.367	18.464.405.566	26.931.166.571	25.602.593.362	25.968.877.247	12.110.600.491	38.100.026.604	22.010.574.549	41.077.752.428	247.196.723.463
	<i>Kinh phí chi không thường xuyên</i>	1.342.715.488	976.138.002	1.572.503.572	1.449.702.718	725.594.390	2.847.026.376	3.801.437.344	564.391.000	2.552.169.630	3.111.019.670	4.321.817.491	23.264.515.681
	<i>Cài cách tiền lương</i>	0	264.276.000	469.110.992	227.585.000	541.159.514	0	949.582.152	72.982.218	753.623.000	650.030.000	1.070.223.784	4.998.572.660
5	Kinh phí giảm trong năm	11.912.712	5.900.000	9.156.255	13.712.742	299.560.343	0	8.122.256	15.000.000	788.742.500	14.346.330	9.643.086.590	10.809.539.728
	<i>Kinh phí chi thường xuyên</i>	0	3.000.000	2.500.000	3.800.000	292.323.343	0	5.000.000	0	50.300.000	4.400.000	8.830.179.069	9.191.502.412
	<i>Kinh phí chi không thường xuyên</i>	11.912.712	2.900.000	6.656.255	9.912.742	7.237.000	0	3.122.256	15.000.000	738.442.500	9.946.330	812.907.521	1.618.037.316



	<i>Cải cách tiền lương</i>	0	0	0		0		0	0	0	0	0	
6	KP được phép chuyển sang năm sau sử dụng	110.810.000	37.987.340	91.220.000	50.753.236	166.643.310	211.575.211	368.500.000	73.745.285	94.228.000	221.551.000	244.657.619	1.671.671.001
	<i>Kinh phí chi thường xuyên</i>	<i>78.490.000</i>	<i>31.107.340</i>	<i>56.000.000</i>	<i>16.300.000</i>	<i>44.000.000</i>	<i>115.822.578</i>	<i>36.800.000</i>	<i>52.656.285</i>	<i>43.000.000</i>	<i>59.000.000</i>	<i>67.082.870</i>	<i>600.459.073</i>
	<i>Kinh phí chi không thường xuyên</i>	<i>32.320.000</i>	<i>6.880.000</i>	<i>35.220.000</i>	<i>34.253.236</i>	<i>122.643.310</i>	<i>95.752.633</i>	<i>331.700.000</i>	<i>21.089.000</i>	<i>51.228.000</i>	<i>162.551.000</i>	<i>177.574.749</i>	<i>1.071.211.928</i>
	<i>Cải cách tiền lương</i>	0	0	0				0	0	0	0	0	

Phụ lục số 01

TỔNG HỢP VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ KINH TẾ

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 1192/KL-TTr ngày 01/...6./2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Điện Biên)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung vi phạm	Tổng giá trị vi phạm		Kiến nghị xử lý								Ghi chú		
		Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Kiến nghị thu hồi				Xuất toán	Giảm trừ quyết toán	Xử lý khác				
				Về ngân sách nhà nước		Về cơ quan, tổ chức, đơn vị (không phải NSNN)				Tiền (Tr.đ)	Tiền (Tr.đ)		Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)
				Tiền (Tr.đ)	Nhà, đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)							
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)		
I	TRƯỜNG MÀM NON HOA SEN	4.509.968		4.509.968										
1	Chi thanh toán truy lĩnh tăng lương cơ sở cho giáo viên trong thời gian nghỉ thai sản không đúng quy định	3.757.820		3.757.820										
2	Chưa nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động dịch vụ	752.148		752.148										
II	TRƯỜNG MÀM NON NOONG BUA	11.756.310		11.756.310										
1	Chi thanh toán tiền sửa chữa mái che trường trường chưa đúng khối lượng	8.517.522		8.517.522										
2	Chưa nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động dịch vụ	3.238.788		3.238.788										
III	TRƯỜNG MÀM NON HOA MỜ	2.999.000		2.999.000										
1	Thanh toán tiền ngủ đi tập huấn không có hóa đơn	1.400.000		1.400.000										
2	Chưa nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động dịch vụ	1.599.000		1.599.000										
IV	TRƯỜNG MÀM NON NAM THANH	23.944.982		2.884.982							21.060.000			



1	Chưa nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động dịch vụ		2.884.982							
2	Chi trả phụ cấp ưu đãi nghề cho giáo viên nghỉ thai sản							21.060.000		
V	TRƯỜNG MẦM NON THANH XƯƠNG	14.742.000						14.742.000		
1	Chi trả phụ cấp ưu đãi nghề cho giáo viên nghỉ thai sản	14.742.000						14.742.000		
VI	TRƯỜNG TIỂU HỌC NOONG BUA	28.079.000	7.019.000					21.060.000		
1	Chi sai nguồn ngân sách năm 2024	4.250.000	4.250.000							
2	Chưa trả chế độ phụ cấp ưu đãi nghề cho giáo viên nghỉ thai sản.	21.060.000						21.060.000		
3	Chưa nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động dịch vụ	2.769.000	2.769.000							
VII	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM THANH	4.597.000	4.597.000							
	Chưa nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động dịch vụ	4.597.000	4.597.000							
VIII	TRƯỜNG TIỂU HỌC SỐ 1 THANH XƯƠNG	4.610.000	4.610.000							
	Thanh toán học phí lớp tập huấn nghiệp vụ không có Quyết định cử đi học	1.000.000	1.000.000							
	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm không có đủ hồ sơ chứng từ thanh toán	3.610.000	3.610.000							
IX	TRƯỜNG THCS HIM LAM	61.668.120	61.668.120							
	Chưa nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động dịch vụ	61.668.120	61.668.120							
X	TRƯỜNG THCS NAM THANH	16.515.000	16.515.000							
	Chưa nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động dịch vụ	16.515.000	16.515.000							
XI	TRƯỜNG TH&THCS THANH XƯƠNG	5.468.800	5.468.800							
	Chưa nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động dịch vụ	5.468.800	5.468.800							
	TỔNG CỘNG	178.890.180	122.028.180					56.862.000		

Phụ lục số 02

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 1192/KL-TTr ngày 01/...6/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Điện Biên)

STT	Cơ quan/đơn vị/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyển cơ quan công an	Chuyển cơ quan chức năng khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I TRƯỜNG MẦM NON HOA SEN						
1	Bà Đỗ Thị Minh Mẫn - Hiệu trưởng	Chịu trách nhiệm người đứng đầu về những hạn chế trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn giai đoạn 15/6/2024 - 31/12/2025	x			
2	Bà Lò Thị Thu Hồng - Phó hiệu trưởng	Chịu trách nhiệm người đứng đầu về những hạn chế trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn giai đoạn 01/8/2023 - 14/6/2024	x			
3	Bà Trần Thị Mai - Nguyên Hiệu trưởng	Chịu trách nhiệm người đứng đầu về những hạn chế trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn giai đoạn 01/01/2023- 31/7/2023	x			
4	Bà Vũ Thị Kim Huế - Kế toán	Chịu trách nhiệm về những hạn chế trong tham mưu xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng ngân sách, nguồn thu hợp pháp khác, tài sản công; công khai, minh bạch tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước từ ngày 15/2/2025- 31/12/2025	x			
5	Bà Nguyễn Thị Thúy Vinh - Nguyên Kế toán	Chịu trách nhiệm về những hạn chế trong tham mưu xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng ngân sách, nguồn thu hợp pháp khác, tài sản công; công khai, minh bạch tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước từ ngày 01/1/2023- 14/2/2025	x			
II TRƯỜNG MẦM NON NOONG BUA						
1	Bà Nguyễn Thị Lý (Hiệu trưởng)	Chịu trách nhiệm người đứng đầu về những hạn chế trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn giai đoạn 01/01/2023 - 31/12/2025	x			

2	Bà Nguyễn Thị Tươi (Kế toán)	Chịu trách nhiệm về những hạn chế trong tham mưu xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng ngân sách, nguồn thu hợp pháp khác, tài sản công; công khai, minh bạch tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước từ ngày 01/12/2024-31/12/2025	x			
3	Bà Nguyễn Thị Chinh (Nguyên Kế toán)	Trách nhiệm về những hạn chế trong tham mưu xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng ngân sách, nguồn thu hợp pháp khác, tài sản công; công khai, minh bạch tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước từ ngày 01/1/2023-30/11/2024	x			
III	TRƯỜNG MẦM NON HOA MƠ					
1	Bà: Đỗ Thị Minh Mẫn (Nguyên Hiệu trưởng)	Chịu trách nhiệm người đứng đầu về những hạn chế trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn giai đoạn 01/01/2023 - 07/06/2024	x			
2	Bà: Đào Thị Sen (Hiệu trưởng)	Chịu trách nhiệm người đứng đầu về những hạn chế trong việc thực hiện thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn giai đoạn 08/06/2024 - 31/12/2025	x			
3	Bà Dương Thị Thanh Thủy (Kế toán)	Chịu trách nhiệm về những hạn chế trong tham mưu xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng ngân sách, nguồn thu hợp pháp khác, tài sản công; công khai, minh bạch tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước từ ngày 31/12/2024 - 31/12/2025	x			
4	Ông: Nguyễn Trọng Quyết (Nguyên Kế toán)	Chịu trách nhiệm về những hạn chế trong tham mưu xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng ngân sách, nguồn thu hợp pháp khác, tài sản công; công khai, minh bạch tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước từ ngày 01/01/2023 - 24/09/2024	x			
5	Ông: Trần Văn Dương (Nguyên Kế toán)	Chịu trách nhiệm về những hạn chế trong tham mưu xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng ngân sách, nguồn thu hợp pháp khác, tài sản công; công khai, minh bạch tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước từ ngày 23/09/2024 - 30/12/2024	x			
IV	TRƯỜNG MẦM NON NAM THANH					
1	Bà Nguyễn Thị Nhân (Hiệu trưởng)	Chịu trách nhiệm người đứng đầu về những hạn chế trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn giai đoạn 2023-2025	x			

2	Nguyễn Thị Huệ (Kế toán)	Chịu trách nhiệm về những hạn chế trong tham mưu xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng ngân sách, nguồn thu hợp pháp khác, tài sản công; công khai, minh bạch tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước giai đoạn 2023-2025	x			
V	TRƯỜNG MẦM NON THANH XƯƠNG					
1	Bà Trịnh Thị Huyền (Hiệu trưởng nhà trường)	Chịu trách nhiệm người đứng đầu về những hạn chế trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn giai đoạn 2023-2025	x			
2	Vũ Thị Nhài (Kế toán)	Chịu trách nhiệm về những hạn chế trong tham mưu xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng ngân sách, nguồn thu hợp pháp khác, tài sản công; công khai, minh bạch tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước giai đoạn 2023-2025	x			
VI	TRƯỜNG TIỂU HỌC NOONG BUA					
1	Trần Thị Khánh Tùng - Hiệu trưởng	Chịu trách nhiệm người đứng đầu về những hạn chế trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn giai đoạn 2023-2025	x			
2	Ngô Thị Thanh Huyền - Nguyên kế toán	Chịu trách nhiệm về những hạn chế trong tham mưu xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công; công khai, minh bạch tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước giai đoạn từ 01/01/2023 đến 30/08/2025.	x			
VII	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM THANH					
1	Đỗ Thị Như Hoa - Nguyên Hiệu trưởng	Chịu trách nhiệm người đứng đầu về những hạn chế trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn giai đoạn 01/01/2023 đến 30/5/2024	x			
2	Trần Thị Thu Hiền - Phó hiệu trưởng phụ trách	Chịu trách nhiệm người đứng đầu về những hạn chế trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn giai đoạn 01/6/2024 đến 14/02/2025	x			
3	Hoàng Bích Huệ - Hiệu trưởng	Chịu trách nhiệm người đứng đầu về những hạn chế trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn giai đoạn 15/02/2025 đến 31/12/2025	x			
4	Hà Thị Hương - Nguyên kế toán	Chịu trách nhiệm về những hạn chế trong tham mưu xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng ngân sách, nguồn thu hợp pháp khác, tài sản công; công khai, minh bạch tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước giai đoạn 01/01/2023 đến 30/5/2024	x			



5	Hoàng Thị Hoài Thu - Kế toán	Chịu trách nhiệm về những hạn chế trong tham mưu xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng ngân sách, nguồn thu hợp pháp khác, tài sản công; công khai, minh bạch tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước giai đoạn 01/6/2024 đến 31/12/2025	x			
VIII	TRƯỜNG TIỂU HỌC SỐ 1 THANH XƯƠNG					
1	Hoàng Ngọc Vĩnh - Hiệu trưởng	Chịu trách nhiệm người đứng đầu về những hạn chế trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn giai đoạn 2023-2025	x			
2	Nguyễn Thị Bích Thuận - Kế toán	Chịu trách nhiệm về những hạn chế trong tham mưu xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng ngân sách, nguồn thu hợp pháp khác, tài sản công; công khai, minh bạch tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước giai đoạn 2023-2025	x			
IX	TRƯỜNG THCS HIM LAM					
1	Bà Cao Thị Đại (Hiệu trưởng Trường)	Chịu trách nhiệm người đứng đầu về những hạn chế trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn giai đoạn 2023 - 2025	x			
2	Bà Phạm Thị Hải Nguyễn Kế toán	Chịu trách nhiệm về những hạn chế trong tham mưu xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng ngân sách, nguồn thu hợp pháp khác, tài sản công; công khai, minh bạch tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước giai đoạn 2023 - 2024	x			
3	Bà Nguyễn Thị Tuyền, Kế toán	Chịu trách nhiệm về những hạn chế trong tham mưu xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng ngân sách, nguồn thu hợp pháp khác, tài sản công; công khai, minh bạch tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước từ ngày 01/01/20205 đến 31/12/2025	x			
X	TRƯỜNG THCS NAM THANH					
1	Trần Thị Thanh Tịnh - Hiệu trưởng	Trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn giai đoạn 2023-2025	x			
2	Ngô Thị Ngân - Kế toán	Chịu trách nhiệm về những hạn chế trong tham mưu xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng ngân sách, nguồn thu hợp pháp khác, tài sản công; công khai, minh bạch tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước giai đoạn 2023-2025.	x			
XI	TRƯỜNG TIỂU HỌC & THCS THANH XƯƠNG					

1	Ông Nguyễn Duy Quảng - Hiệu trưởng	- Chịu trách nhiệm người đứng đầu về những hạn chế trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn đối với Trường TH&THCS Thanh Xương giai đoạn 01/09/2025 - 31/12/2025; đối với Trường THCS Thanh Xương giai đoạn 20/05/2025 - 31/8/2025	x			
2	Ông Nguyễn Văn Thủy - Kế toán	- Chịu trách nhiệm về những hạn chế trong tham mưu xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng ngân sách, nguồn thu hợp pháp khác, tài sản công; công khai, minh bạch tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đối với Trường TH&THCS Thanh Xương giai đoạn 01/09/2025-31/12/2025; đối với Trường Tiểu học số 2 Thanh Xương giai đoạn 01/07/2023-31/08/2025	x			
3	Ông Nguyễn Đình Long - Nguyên Hiệu trưởng Trường THCS Thanh Xương	Chịu trách nhiệm người đứng đầu về những hạn chế trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn giai đoạn 01/01/2023 - 31/08/2024	x			
4	Bà Lê Thị Bích Hào - Nguyên Phó Hiệu trưởng phụ trách Trường THCS Thanh Xương	Chịu trách nhiệm người đứng đầu về những hạn chế trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn giai đoạn 01/09/2024 - 31/12/2024	x			
5	Ông Nguyễn Thanh Tùng - Nguyên Phó Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên, phụ trách Trường THCS Thanh Xương	Chịu trách nhiệm người đứng đầu về những hạn chế trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn giai đoạn 01/01/2025 - 19/5/2025	x			
6	Bà Nguyễn Thị Tịnh - Nguyên Kế toán Trường THCS Thanh Xương	Chịu trách nhiệm về những hạn chế trong tham mưu xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng ngân sách, nguồn thu hợp pháp khác, tài sản công; công khai, minh bạch tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước giai đoạn 01/01/2023 - 31/08/2025	x			
7	Bà: Đỗ Thị Thọ - Nguyên Hiệu trưởng (Trường Tiểu học số 2 Thanh Xương)	Chịu trách nhiệm người đứng đầu về những hạn chế trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn giai đoạn 01/01/2023 - 31/08/2025	x			

8	Bà Hà Lâm Tuyên - Nguyên Kế toán (Trường Tiểu học số 2 Thanh Xương)	Chịu trách nhiệm về những hạn chế trong tham mưu xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng ngân sách, nguồn thu hợp pháp khác, tài sản công; công khai, minh bạch tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước giai đoạn 01/01/2023 - 30/06/2023	x			
---	---	---	---	--	--	--